

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH T2

Bản án số: 62/2024/HS-ST

Ngày 25/7/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Hèn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hiều.

Bà Tô Thị Hương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện T1, tỉnh T2.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện T1, tỉnh T2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2024/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định xét xử số 63/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Trương Văn H, sinh ngày 06/6/1999. Nơi sinh: Xã NH, Huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn HT, xã NH, Huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Đ và bà Trương Thị Th; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 3/2018 đến 12/2019 tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân tại Tiểu đoàn 26, Lữ đoàn 603 - Kiến An, Hải Phòng; bị bắt tạm giam từ ngày 12/3/2024, bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:**

Chị Bùi Hồng D, sinh năm 1991, trú tại số nhà x, ngõ y, YK, phường ĐS, thành phố TH, tỉnh TH; anh Trần Văn Nh, sinh năm 1994, trú tại Xóm x, xã HV, Huyện HH, tỉnh N; chị Lương Thị Thùy L, sinh năm 1998, trú tại thôn VA, xã HS, Huyện HT, tỉnh TH; chị Trần Thị Thanh Q, sinh năm 2005, trú tại thôn L, xã YT, Huyện YM, tỉnh NB; anh Nguyễn Đăng Nh1, sinh năm 1989 trú tại thôn TC, xã TC, Huyện PT, thành phố H (đều vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Lưu Thị H2, sinh năm 1977 trú tại số nhà x, tổ y, phường TC, quận C, thành phố H; anh Hồ Diên C, sinh năm 1982, trú tại xóm x, xã QM, Huyện QL, tỉnh NA; anh Đỗ Tiến T, sinh năm 1995, trú tại Tổ x, thị trấn MV, Huyện MV, tỉnh HG; anh Nguyễn Hữu H3, sinh năm 1986, trú tại thôn GB, xã TL, Huyện YL, tỉnh VP; chị Phạm Thị H4, sinh năm 1996, trú tại Khu tập thể phân viện quy hoạch rừng ĐBB, phường KQ, thành phố VY, tỉnh VP; anh Trần Văn Ph, sinh năm 1989, trú tại thôn VL, xã MH, Huyện HL, tỉnh NB; anh Lê Anh T3, sinh năm 2003, trú tại tổ dân phố số x, thị trấn N, Huyện TS, tỉnh TH; anh Nguyễn Thành Ch, sinh năm 2001, trú tại khu M, xã VM, Huyện TS, tỉnh PT; chị Lương Thị Ph, sinh năm 1999, trú tại thôn CP, xã HS, Huyện LG, tỉnh BG; anh Vương Xuân H5, sinh năm 1990, trú tại thôn PH, xã MP, Huyện SS, thành phố HN; chị Lê Nguyên Tr, sinh năm 1973, trú tại phường PC, thành phố TDM, tỉnh BD; anh Phạm Ngọc C, sinh năm 1987, trú tại ấp x, xã LT, Huyện LN, tỉnh BP; bà Trương Thị Th, sinh năm 1980 trú tại thôn HT, xã NH, Huyện T1, tỉnh T2 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 7/2023, Trương Văn H sinh năm 1999 trú tại thôn HT, xã NH, Huyện T1 thấy có nhiều nhà xe trong đó có các nhà xe QN, ĐY, CT đăng bài trên các hội, nhóm trên Facebook để tìm kiếm khách hàng đặt vé xe nên H đã nảy sinh ý định tạo lập tài khoản Facebook và Zalo giả mạo các nhà xe mục đích để lừa đảo chiếm đoạt tiền đặt cọc vé xe của khách hàng. H đặt mua một chiếc sim điện thoại số thuê bao XY của nhà mạng Vinaphone lắp vào chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đen của H sau đó sử dụng số điện thoại này tạo lập tài khoản Facebook và Zalo tên “Xe khách H”. Sau khi tạo tài khoản xong, H vào Facebook tải hình ảnh của nhà xe QN về máy rồi sử dụng phần mềm chỉnh sửa ảnh trên điện thoại để xóa và thay số điện thoại của nhà xe thành số điện thoại XY. H sử dụng tài khoản Facebook này tìm kiếm và tham gia các hội, nhóm xe khách Bắc- Nam mục đích để đăng bài quảng cáo cùng hình ảnh đã chỉnh sửa để tìm kiếm lừa đảo chiếm đoạt tài sản của khách hàng có nhu cầu đặt vé. Khi khách hàng gọi điện thoại đặt vé thì H hướng dẫn khách hàng tìm kiếm theo số điện thoại XY để kết bạn tài khoản Zalo mục đích để nói chuyện tạo niềm tin sau đó thông báo giá cước xe và yêu cầu khách hàng đặt cọc để giữ chỗ, khi khách hàng đồng ý thì H cung cấp số tài khoản ngân hàng Viettinbank, số 0375873170 (tức tài khoản số y), chủ tài khoản “TRUONG THI TH” của bà Trương Thị Th, sinh năm 1980, trú tại thôn HT, NH, Huyện T1 (là mẹ đẻ của H) do H sử dụng. Khi nhận được tiền đặt cọc của khách hàng thì H chặn Zalo và số điện thoại của khách hàng gọi đến để khách hàng không liên hệ được nữa. Đến khoảng tháng 10/2023, tài khoản Zalo “Xe khách QN” của H bị khóa, không sử dụng được nên H mua thêm 01 sim điện thoại, số thuê bao y của nhà mạng Vinaphone và mua thêm 02 tài khoản

Facebook trên mạng xã hội, bằng cách thức như trên H tạo lập thêm 2 tài khoản Facebook giả mạo tên: “Xe khách ĐY”, “Xe khách CT” để giả danh 2 nhà xe ĐY và nhà xe CT, sau đó tạo lập một tài khoản Zalo tên “Tổng đài đặt vé” để sử dụng chung cho cả 3 nhà xe để liên lạc với khách hàng.

Từ tháng 7/2023 đến ngày 06/01/2024, cùng với thủ đoạn như trên, Trương Văn H đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều người với tổng số tiền là 11.260.000 đồng, cụ thể là:

- Ngày 21/7/2023, chị Bùi Hồng D sinh năm 1991, trú tại phố TY, phường QT, thành phố TH, tỉnh TH lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm xe khách đi từ TH đến QN thì thấy bài đăng quảng cáo của nhà xe QN (do H đăng) nên gọi đến số điện thoại liên hệ đặt 03 vé xe khách, H tự nhận mình là nhà xe QN có xe khách chạy tuyến TH- QN và thông báo tiền vé xe là 800.000đồng/01 vé, đồng thời yêu cầu chị D đặt cọc trước để giữ ghế. Chị D tin tưởng nên sử dụng tài khoản ngân hàng BIDV số x chuyển đến tài khoản Trương Thị Th do H cung cấp số tiền 2.400.000 đồng để đặt mua 03 vé. Nhận được tiền do chị D chuyển, H chặn liên lạc với chị D để chiếm đoạt số tiền trên.

- Ngày 18/9/2023, H lừa đảo chiếm đoạt của 03 người bị hại với tổng số tiền là 2.180.000 đồng cụ thể như sau:

Chị Trần Thị Thanh Q sinh năm 2005 trú tại thôn L, xã YT, Huyện YM, tỉnh NB lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm xe khách đi tuyến BD- NB thì thấy tài khoản Facebook “Xe khách QN” do H đăng quảng cáo có xe chạy tuyến trên nên chị Q gọi điện thoại cho H liên hệ đặt 02 vé xe khách và gửi 01 chiếc xe mô tô. H nghe điện thoại và tự nhận mình có xe khách chạy tuyến trên và thông báo tiền vé xe là 800.000 đồng / 1 vé, tiền cước gửi một chiếc xe mô tô là 360.000 đồng, tổng cộng hết hết số tiền 1.960.000 đồng sau đó H yêu cầu chị Q đặt cọc trước 50% giá vé và cước gửi xe, chị Q tin là thật nên đã sử dụng tài khoản ngân hàng Mbbank số y chuyển đến tài khoản Trương Thị Th do H cung cấp số tiền 980.000 đồng. Nhận được tiền do chị Q chuyển, H chặn liên lạc với chị Q và chiếm đoạt toàn bộ số tiền đặt cọc trên.

Anh Nguyễn Đăng Nh1 sinh năm 1989 trú tại thôn TC, xã TC, Huyện PT, thành phố H lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm xe khách đi từ ĐN đến HN thì thấy tài khoản Facebook “Xe khách QN” do H đăng quảng cáo có xe chạy tuyến trên nên anh Nh1 gọi điện thoại liên hệ để gửi 2 thùng hàng và 01 chiếc xe mô tô. H nghe điện thoại tự nhận mình có xe khách chạy tuyến trên và thông báo tiền cước gửi hết 700.000 đồng, sau đó H yêu cầu anh Nh1 đặt cọc tiền cước gửi xe. Tin tưởng H anh Nh1 sử dụng tài khoản ngân hàng Viettinbank số x chuyển đến tài khoản Trương Thị Th do H cung cấp số tiền 700.000 đồng. Nhận được tiền do anh Nh1 chuyển đến, H chặn liên lạc với anh Nh1 để chiếm đoạt số tiền 700.000đồng.

Chị Lương Thị Thùy L, sinh năm 1998 trú tại thôn VA, xã HS, Huyện HT, tỉnh TH lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm xe khách đi tuyến Thành phố H đến TH thì thấy tài khoản Facebook “Xe khách QN” do H đăng quảng cáo có xe chạy tuyến trên nên gọi điện thoại liên hệ để đặt 03 vé xe khách cho 3 người. H nghe điện thoại tự nhận mình có xe khách chạy tuyến trên và thông báo tiền vé xe là 450.000đ/ 1 vé/ 1 người, đặt 3 vé hết tổng số tiền 1.350.000 đồng đồng thời yêu cầu chị L đặt cọc trước số tiền 500.000 đồng để giữ ghế. Tin tưởng H, chị L tin sử dụng tài khoản ngân hàng ACB số x chuyển đến tài khoản Trương Thị Th do H cung cấp số tiền 500.000 đồng. Nhận được tiền, H chặn liên lạc với chị L để chiếm đoạt số tiền 500.000 đồng.

- Ngày 06/01/2024, anh Trần Văn Nh, sinh năm 1994, trú tại xóm x, xã HV, Huyện HH, tỉnh N lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm xe khách chạy tuyến T2 đến QN, BD thì thấy tài khoản Facebook “Xe khách CT” do H đăng quảng cáo có xe chạy tuyến trên nên gọi điện thoại liên hệ để đặt 4 vé xe. H nghe điện thoại tự nhận mình là nhà xe “CT” có xe khách chạy tuyến trên và thông báo tiền cước vé xe là 835.000 đồng/ 1 vé/ 1 người, tổng cộng 4 vé hết 3.340.000 đồng đồng thời yêu cầu anh Nh phải đặt cọc trước tiền vé xe để giữ ghế. Tin tưởng H, ngày 06/01/2024 anh Nh đã sử dụng tài khoản ngân hàng Lienvietpostbank số xy chuyển đến tài khoản Trương Thị Th do H cung cấp số tiền 3.340.000 đồng.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 07/01/2024, H tiếp tục nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tiền của anh Nh nên H liên lạc với anh Nh nói chưa nhận được tiền đặt cọc và yêu cầu anh Nh chuyển lại tiền đặt cọc, anh Nh không kiểm tra giao dịch tin tưởng giao dịch tiền chưa thành công nên chuyển tiếp cho H số tiền 3.340.000 đồng. Nhận được tiền do anh Nh chuyển đến, H chặn liên lạc với anh Nh để chiếm đoạt tổng số tiền 6.680.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo Trương Văn H thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 65/CT-VKSTH ngày 24/6/2024, Viện Kiểm sát nhân dân Huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố bị cáo Trương Văn H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Văn H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự:

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương

Văn H từ 08 (tám) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù giam; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về trách nhiệm dân sự và án phí.

Bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều khai nhận: Với thủ đoạn tạo lập tài khoản Facebook và Zalo giả mạo các nhà xe QN, ĐY, CT đồng thời yêu cầu khách gửi hàng hoặc đặt vé đi xe khách phải đặt cọc trước tiền để giữ ghế, trong khoảng thời gian từ tháng 7/2023 đến tháng 01/2024, Trương Văn H đã 03 lần chiếm đoạt được tổng số tiền 11.260.000 đồng của những người bị hại là chị Bùi Hồng D, trú tại số nhà x, ngõ y, YK, phường ĐS, thành phố TH, tỉnh TH anh Trần Văn Nh trú tại Xóm x, xã HV, Huyện HH, tỉnh N; chị Lương Thị Thùy L trú tại thôn VA, xã HS, Huyện HT, tỉnh TH; chị Trần Thị Thanh Q trú tại thôn L, xã YT, Huyện YM, tỉnh NB và anh Nguyễn Đăng Nh1 trú tại thôn TC, xã TC, Huyện PT, thành phố H.

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp và được chứng minh bằng: Đơn tố giác và lời khai của người tố giác là anh Đào Văn B, sinh năm x trú tại thôn ĐL, xã NT, Huyện T1, tỉnh T2; Biên giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử, Bảng sao kê tài khoản ngân hàng, các bản photo chụp ảnh điện thoại liên quan đến tài khoản Facebook và giao dịch chuyển tiền, công văn ủy thác điều tra và các văn bản trả lời ủy thác điều tra; Các bản tự khai, biên bản ghi lời khai của các bị hại; Biên bản ghi lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Như vậy, trong khoảng thời gian từ tháng 7/2023 đến tháng 01/2024, với thủ đoạn tạo lập tài khoản Facebook và Zalo giả mạo các nhà xe QN, CT, ĐY, đồng thời yêu cầu khách gửi hàng hoặc đặt vé đi xe khách phải đặt cọc trước tiền để giữ ghế, Trương

Văn H đã 03 lần chiếm đoạt được tổng số tiền 11.260.000 đồng của những người bị hại lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân Huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 174: Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để các bị hại tin tưởng, giao tài sản cho bị cáo để bị cáo chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong nhân dân khi tham gia các giao dịch dân sự. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình gây ra để giáo dục riêng với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do bị cáo phạm tội nhiều lần đối với nhiều người nên bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho các bị hại, đã tham gia nghĩa vụ quân sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[3.3] Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Trong vụ án này:

[4.1] Ngoài các hành vi phạm tội như đã nêu trên, với phương thức, thủ đoạn tương tự, trong khoảng thời gian từ ngày 07/7/2023 đến ngày 16/9/2023 Trương Văn H còn chiếm đoạt của anh Nguyễn Thành Ch, sinh năm 2001, trú tại xóm M, xã VM, Huyện TS, tỉnh PT số tiền 450.000 đồng; anh Phạm Ngọc C, sinh năm 1987, trú tại Ấp x, xã LT, Huyện LN, tỉnh BP số tiền 500.000 đồng; anh Trần Văn Ph, sinh năm 1989, trú tại thôn VL, xã NH, Huyện HL, tỉnh NB số tiền 750.000 đồng; chị Lương Thị Ph, sinh năm 1999, trú tại thôn CP, xã HS, Huyện LG, tỉnh BG số tiền 760.000 đồng; anh Vương Xuân H, sinh năm 1990, trú tại thôn PH, xã MP, Huyện SS, thành phố H số tiền 400.000 đồng; chị Lê Nguyễn Tr, sinh năm 1973, trú tại khu phố x, phường PC, thành phố TDM, tỉnh BD số tiền 700.000 đồng; anh Lê Anh T, sinh năm 2003, trú tại tổ dân phố x, thị trấn N, Huyện TS, tỉnh TH số tiền 520.000 đồng; anh Đỗ Tiến T, sinh năm 1995, trú tại tổ x, thị trấn MV, Huyện MV, tỉnh HG số tiền 400.000 đồng; chị Phạm Thị H, sinh năm 1996, trú tại Khu tập thể phân viện quy hoạch rừng ĐBB, phường KQ, thành phố VY, tỉnh VP số tiền 1.300.000 đồng; anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1986, trú tại thôn GB, xã TL, Huyện YL, tỉnh VP số tiền 300.000 đồng. Tuy nhiên tài liệu điều tra xác định các hành vi chiếm đoạt tài sản của H không liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian, số tiền mỗi lần chiếm đoạt đều dưới 02 triệu đồng, bản thân H chưa có tiền án, tiền sự, nguồn sống chính không phải là tiền chiếm đoạt tài sản của người khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện T1 ra quyết định xử phạt hành chính đối với H về các hành vi chiếm đoạt này.

[4.2] Đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 500.000 đồng của chị Mai Thị X, sinh năm 1997 trú tại Tổ x, khu phố CL, phường TĐĐ, thành phố DA, tỉnh BD; số tiền 1.050.000 đồng của chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 15/11/1991, trú tại Xóm x, xã CN, Huyện HN, tỉnh NA; số tiền 700.000 đồng của anh Lê Nguyễn Quang T, sinh ngày 03/10/2004, trú tại Thôn TT, xã TH, Huyện TH, tỉnh Q; số tiền 300.000 đồng của anh Trần V, sinh ngày 01/01/1994, trú tại Tổ x, KP x HHG, phường TX, quận y, TP H và số tiền 300.000 đồng của người có số tài khoản ngân hàng x mở tại ngân hàng Banvietbank. Do số tiền chiếm đoạt mỗi lần đều dưới 02 triệu đồng, Cơ quan điều tra chưa xác minh, chưa ghi được lời khai của những người này nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ.

[4.3] Trong vụ án này còn có chị Trương Thị Th sinh năm 1980 trú tại thôn HT, NH, Huyện T1 (mẹ đẻ của Trương Văn H) là người đã cho H mượn số tài khoản x mở tại ngân hàng Viettinbank, quá trình điều tra đã xác định chị Th không biết H sử dụng tài khoản ngân hàng trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị Th là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình bị cáo Trương Văn H đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Trần Văn Nh 6.680.000 đồng. Người bị hại là chị Lương Thị Thùy L không yêu cầu H phải bồi thường trách nhiệm dân sự. Chị Bùi Hồng D, chị Trần Thị Thanh Q và anh Nguyễn Đăng Nh1 yêu cầu H phải bồi thường tổng số tiền 4.080.000 đồng, xét thấy đây là yêu cầu chính đáng của các bị hại, cần chấp nhận.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là các anh Nguyễn Thành Ch, Phạm Ngọc C, Lê Anh T, Đỗ Tiến T, Nguyễn Hữu H và chị Lương Thị Ph không yêu cầu H phải bồi thường anh Trần Văn Ph, Vương Xuân H, chị Lê Nguyễn Tr và chị Phạm Thị H yêu cầu H phải bồi thường tổng số tiền 3.150.000 đồng, xét thấy đây là yêu cầu chính đáng của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, cần chấp nhận.

Ngày 24/7/2024, gia đình bị cáo Trương Văn H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T1 số tiền 7.230.000 đồng để bồi thường cho bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, cần chuyển số tiền trên sang thi hành án bồi thường cho các bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

2. Xử phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn H 08 (tám) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/3/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Gia đình bị cáo Trương Văn H đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Trần Văn Nh 6.680.000 đồng, anh Nhiên không có ý kiến gì thêm; bị hại là chị Lương Thị Thùy L không yêu cầu H phải bồi thường trách nhiệm dân sự; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là các anh Nguyễn Thành Ch, Phạm Ngọc C, Lê Anh T, Đỗ Tiến T, Nguyễn Hữu H và chị Lương Thị Ph không yêu cầu H phải bồi thường nên không đặt ra yêu cầu giải quyết.

- Chuyển số tiền 7.230.000 đồng, gia đình bị cáo Trương Văn H đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0001647 ngày 24/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện T1, tỉnh

T2 sang thi hành án để bồi thường cho các bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, trong đó:

Bồi thường cho các bị hại là chị Bùi Hồng D, sinh năm 1991, trú tại số nhà x, ngõ y, YK, phường ĐS, thành phố TH, tỉnh TH số tiền 2.400.000 đồng; chị Trần Thị Thanh Q, sinh năm 2005, trú tại thôn L, xã YT, Huyện YM, tỉnh NB số tiền 980.000 đồng; anh Nguyễn Đăng Nh1, sinh năm 1989 trú tại thôn TC, xã TC, Huyện PT, thành phố H số tiền 700.000 đồng.

Bồi thường cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Phạm Thị H, sinh năm 1996, trú tại Khu tập thể phân viện quy hoạch rừng ĐBB, phường KQ, thành phố VY, tỉnh VP số tiền 1.300.000 đồng; anh Trần Văn Ph, sinh năm 1989, trú tại thôn VL, xã MH, Huyện HL, tỉnh NB số tiền 750.000 đồng; anh Vương Xuân H, sinh năm 1990, trú tại thôn PH, xã MP, Huyện SS, thành phố H số tiền 400.000 đồng; chị Lê Nguyên Tr, sinh năm 1973, trú tại phường PC, thành phố TDM, tỉnh BD số tiền 700.000 đồng.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trương Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Trương Văn H, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 25/7/2024; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh T2;
- Sở Tư pháp tỉnh T2;
- VKSND Huyện T1;
- Công an Huyện T1;
- Trại tạm giam Công an tỉnh T2;
- Chi cục THADS Huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Hèn

